

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST.

Ngày: 10-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hả.

2. Ông Phạm Châu Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Anh T (Tên gọi khác: *Quậy*); sinh ngày: 08/06/1995 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Số 07 P, phường QT, thành phố KT, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị Ngọc M; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh K; sinh ngày: 16/09/1995 tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Phường NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: Tổ dân phố 3, thị trấn PK, huyện H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; Gia đình có 04 anh, chị em; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/6/2019, bị Công an huyện H xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (chưa chấp hành) và ngày 16/11/2019, bị Công an thị trấn PK xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K: Ông Đinh Văn H - Luật sư Văn phòng luật sư VH - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: Số 592 H, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người có quyền L, N vụ liên quan:* Anh C, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu vực 6, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Trần Công B, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn PK, huyện H, tỉnh Kon Tum.

- *Người chứng kiến:* Anh Lý Tiến Sỹ, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn PK, huyện H, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/8/2020, Tổ công tác, Công an huyện H tiến hành kiểm tra xe ô tô Taxi BKS 82A- 022.99 do Trần Công Bình điều khiển chở Bùi Anh T và Nguyễn Minh K đang đi trên đường HĐ, thuộc địa bàn tổ dân phố 6, thị trấn PK, hướng từ xã Đăk Kan đi thị trấn PK, huyện H, tỉnh Kon Tum. Quá trình kiểm tra phát hiện trong ống quần bên phải của Nguyễn Minh K có giấu một gói ni lông màu đen. Tiến hành kiểm tra gói ni lông màu đen thấy bên trong có một gói ni lông trong suốt được buộc kín bằng một sợi dây thun màu đen, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng (ngghi là ma túy) nên Cơ quan điều tra - Công an huyện H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan gồm: 01 gói ni lông màu đen bên trong có một gói ni lông trong suốt được buộc kín bằng một sợi dây thun màu đen, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ IPHONE, và số tiền 1.100.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 155/KLGD-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: *“Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng: **98,575 gam**, là loại **Methamphetamine**”*.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh K và Bùi Anh T K i nhận: Khoảng 16h ngày 01/8/2020, Nguyễn Thế N (Sinh ngày 22/5/1978, trú tại tổ 41, khu vực 8, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định) gọi điện thoại cho K nói N đang lên huyện H chơi. Khoảng 23h cùng ngày, Nguyễn Minh K rủ Bùi Anh T đi đến phòng 401 khách sạn Phú Phát, huyện H để gặp N và C (Sinh ngày 10/10/1982, trú tại khu vực 6, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định). Tại đây, K, T cùng ăn uống với N, C và có sử dụng ma túy đến khoảng 02h ngày 02/8/2020 thì K và T đi về.

Sáng ngày 02/8/2020 cả bốn người cùng nhau đi ăn sáng, uống cà phê đến khoảng 9h30 cùng ngày thì quay về lại phòng 401 khách sạn Phú Phát. Tại đây, C đặt vấn đề nhờ K và T mua dùm 100gam ma túy đá và hứa khi mua về sẽ trả tiền công 2.000.000 đồng. K và T đồng ý. Vì biết Bùi Xuân L (Sinh năm 1989, trú tại

Tổ dân phố 4, thị trấn PK, huyện H, tỉnh Kon Tum) bán ma túy nên K nói T gọi điện thoại cho L. T sử dụng điện thoại của K gọi cho L hỏi mua một lạng ma túy đá. L đồng ý bán với giá 40.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với L xong, T nói lại giá cho C biết. C đồng ý mua và đưa cho T 01 cọc tiền (T không kiểm lại tiền). K và T cầm tiền đi mua ma túy, còn C ở tại khách sạn chờ. Lúc này, K gọi điện thoại cho anh Trần Công Bình là lái xe Taxi của hãng Tiên Sa đến đón và chở T, K vào xã Đăk Kan, huyện H. Khi lên xe, T ngồi ở ghế bên phụ, K ngồi ở ghế sau bên tài. Trên đường đi, T gọi điện cho L hỏi địa điểm. L nói T đến nhà bà B tại thôn HB, xã ĐK, huyện H gặp L. Khi đến nhà bà B, K và anh Bình ngồi lại ở trong xe, còn T đi vào nhà bà B gặp L trao đổi và đưa cho L cọc tiền mà C đã đưa trước đó. L kiểm tra trong cọc tiền có tổng cộng là 39.100.000 đồng. L lấy 38.000.000 đồng và đưa lại cho T 1.100.000 đồng nói T mua dùm car điện thoại cho L. Sau khi nhận tiền xong, L nói T quay lại Trường mầm non Sơn Ca đợi sẽ có người đến giao ma túy. T ra xe Taxi và nói anh Bình lái xe quay lại Trường mầm non Sơn Ca đứng đợi. Một lúc sau, có một người đàn ông (Không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô đến và đưa cho T 01 gói ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy. T đưa gói ma túy này cho K cầm rồi nói anh Bình lái xe về lại khách sạn Phú Phát, khi đến tổ dân phố 6, thị trấn PK, huyện H thì T và K bị Cơ quan điều tra - Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị can Nguyễn Minh K và Bùi Anh T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời K khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Anh T từ 17 năm đến 19 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 17 năm đến 19 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động

màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ IPHONE, và số tiền 1.100.000 đồng ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K, luật sư Đinh Văn Hiến phát biểu lời bào chữa và ý kiến tranh luận: Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn K khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tạo điều kiện thuận L để các cơ quan tiến hành tố tụng sớm kết thúc vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Bản thân bị cáo T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, bố mẹ ly hôn, bị cáo phải sống với bà ngoại từ nhỏ, bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T mức án 16 năm tù và xử phạt bị cáo K mức án khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát là 17 năm tù.

Các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K nhận thức hành vi của mình là sai và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Nguyễn Thế N, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định là người có quyền L, N vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, qua xét hỏi tại phiên

tòa các bị cáo khẳng định, khi C nhờ các bị cáo mua giùm ma túy mặc dù N có mặt ở trong phòng 401, khách sạn Phú Phát nhưng lúc này N đang ngồi ở góc phòng và chơi điện tử nên không biết sự việc trên đồng thời Nguyễn Thế N cũng không bị thu giữ tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Nguyễn Thế N không phải là người có quyền L, N vụ liên quan trong vụ án. Đối với sự vắng mặt của người có quyền L, N vụ liên quan C; người làm chứng Trần Công Bình; người chứng kiến Lý Tiến Sỹ. Xét thấy, những người nói trên đã có lời K i tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K đã K i nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời K i nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời K i của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời K i của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/8/2020, tại đường Trần Hưng Đạo, thuộc địa bàn tổ dân phố 6, thị trấn PK, huyện H, tỉnh Kon Tum, Công an huyện H tiến hành kiểm tra xe ô tô Taxi BKS 82A- 022.99 do Trần Công Bình điều khiển chở Bùi Anh T, Nguyễn Minh K và bắt quả tang Nguyễn Minh K có hành vi cất giấu trong ống quần bên phải một gói ni lông màu đen bên trong có 98,575 gam ma túy, loại Methamphetamine; quá trình điều tra các bị cáo K i nhận nguồn gốc 98,575 gam Methamphetamine bị bắt quả tang là do đối tượng C nhờ các bị cáo mua giùm và đang trên đường vận chuyển về cho C thì bị bắt giữ.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì để có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, với hành vi vận chuyển trái phép 98,575 gam Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ trái phép của các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 250 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; Do tác hại của ma túy gây nguy hại lớn cho xã hội nên Bộ luật hình sự đã quy định hình phạt nghiêm khắc mà cao nhất là tử hình đối với các tội phạm về ma túy, trong đó có tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương; đặc biệt, tình hình tội phạm

về ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện nay xảy ra ngày càng gia tăng với khối lượng ma túy bị bắt giữ ngày càng lớn. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai, kịp thời là cần thiết đồng thời cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Anh T là người liên lạc, giao dịch mua 98,575 gam Methamphetamine, bị cáo Nguyễn Minh K là người nhận và cất giấu ma túy trong người để vận chuyển; các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành, cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo K là người chủ động đưa điện thoại và nói bị cáo T gọi điện cho đối tượng tên L để giao dịch mua ma túy mặt khác trước khi phạm tội bị cáo K có nhân thân xấu, có hai tiền sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K một mức án cao hơn so với bị cáo Bùi Anh T.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên, về nhân thân tính đến ngày phạm tội bị cáo Nguyễn Minh K có hai tiền sự, hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt; riêng bị can Bùi Anh T có bà ngoại (bà Phan Thị Minh C) là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có điều kiện về kinh tế, sống phụ thuộc và gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[6] Mọi số nội dung có liên quan:

Trong quá trình điều tra các bị cáo T, K và các đối tượng C, N khai nhận vào tối ngày 01/8/2020, tại phòng 401, khách sạn Phú Phát có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, lời khai trong quá trình điều tra thể hiện việc sử dụng ma túy của T, K, C, N là độc lập với nhau, các bị cáo tự lấy sử dụng, không ai có hành vi đưa ma túy cho người khác sử dụng hay rủ rê, lôi kéo người khác cùng sử dụng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy mà ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 750.000 đồng đối với C, N, K, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với C, theo lời khai của K và T là người đã đưa tiền cho K và T đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa C với T và K. Tuy nhiên, C không thừa nhận những gì T và K đã khai không thừa nhận việc nhờ T và K mua ma túy giùm. Như vậy, ngoài lời khai của T, K thì trong hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh lời khai của T và K là có căn cứ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Xuân L, theo lời khai của K và T thì L là người đã bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an huyện H xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được L đang ở đâu nên chưa lấy được lời khai của L, quá trình điều tra ngày 07/9/2020 Cơ quan CSĐT đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tổng công ty dịch vụ viễn thông Viettel với nội dung liên quan đến nhân thân, lai lịch, nội dung của cuộc gọi đi, đến và nội dung tin nhắn đi, đến của số thuê bao 0977.919.752 (là số điện thoại mà T đã dùng để gọi cho L mua ma túy) từ ngày 28/7/2020 đến ngày 02/8/2020 nhưng chưa nhận được kết quả trả lời nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã giao ma túy cho T, vì T chưa gặp lần nào, hiện nay chưa có cơ sở để xác định, truy tìm nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với: 98,483 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được dựng trong phong bì niêm phong theo kết luận giám định số: 155/KLGD-PC09. Xét thấy, đây là chất ma túy cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ IPHONE, không kiểm tra tình trạng bên trong và số tiền 1.100.000 đồng: Xét thấy, đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T (*Tên gọi khác: Quậy*) và bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh T 17 (*Mười bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K 18 (*Mười tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG PC09 SỐ: 155/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và chữ ký ghi tên Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hoàng Long tại mép dán.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng đang được niêm phong và số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/9/2020 nộp vào tài khoản số 3949.0.105419300000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10-6-2021) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công K i.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền L , N vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Kim Thư